

Số:14/2019/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 09 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm, cho từ chức, miễn nhiệm và quy hoạch đối với người quản lý doanh nghiệp, trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc UBND tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Kế toán ngày 20/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 19/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ ban hành Điều lệ mẫu của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật kế toán;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1431/TTr-SNV ngày 12/7/2019 và Báo cáo số 1640/BC-SNV ngày 07/8/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm, cho từ chức, miễn nhiệm và quy hoạch đối với người quản lý doanh nghiệp, trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc UBND tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2019.

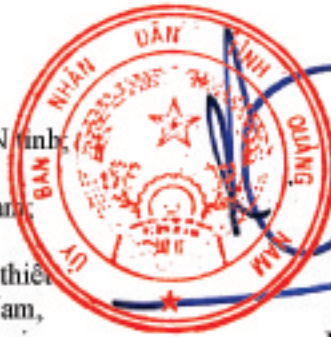
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban, ngành; các Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc UBND tỉnh Quảng Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Báo Quảng Nam, Đài PTTH Quảng Nam;
- CPVP;
- Các Công ty TNHH MTV: Xổ số kiến thiết Quảng Nam, Khai thác thủy lợi Quảng Nam, Phát triển hạ tầng khu công nghiệp Chu Lai;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, TH, NC

G:\Dropbox\2019_Fam\AnhSo_Noi_vu\Cau_boi_Quy_dinh_ba_nhiem_trong_DN\SNV_trinh_lai_03.9.2019\Quyết-định-ban-hành.doc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Thu

QUY ĐỊNH

Điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho từ chức và quy hoạch đối với người quản lý doanh nghiệp, trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số 14 /2019/QĐ-UBND ngày 09 /92019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn và bổ nhiệm, cho từ chức, miễn nhiệm và quy hoạch đối với người quản lý doanh nghiệp, trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc UBND tỉnh Quảng Nam.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người quản lý doanh nghiệp tại quy định này gồm Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty, Phó Giám đốc công ty, Kế toán trưởng.

b) Trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc doanh nghiệp là Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc UBND tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước đối với công tác cán bộ ở doanh nghiệp.

2. Đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu, nhiệm vụ của doanh nghiệp theo quy hoạch về công tác cán bộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trách nhiệm người đứng đầu doanh nghiệp; bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ quản lý doanh nghiệp.

4. Bổ nhiệm, từ chức, miễn nhiệm và quy hoạch đối với người quản lý doanh nghiệp phân cấp theo thẩm quyền và phải có ý kiến của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, cấp ủy cùng cấp trước khi thực hiện.

Điều 3. Trách nhiệm các tập thể, cá nhân

1. Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc và cấp ủy đề xuất nhân sự và nhận xét, đánh giá; người được giới thiệu phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm. Đối với nhân sự từ nơi khác thì phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên.

2. Cá nhân, tập thể đề xuất bổ nhiệm; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định về cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình.

3. Trường hợp người đứng đầu cơ quan và tập thể lãnh đạo có ý kiến khác nhau thì cần báo cáo đầy đủ bằng văn bản lên cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ xem xét, quyết định.

4. Trường hợp tập thể lãnh đạo giới thiệu 2 người có số phiếu ngang nhau thì việc chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu để quyết định bổ nhiệm hoặc trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm.

Điều 4. Thẩm quyền bổ nhiệm, cho từ chức, miễn nhiệm và phê duyệt quy hoạch

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt quy hoạch, bổ nhiệm, cho từ chức, miễn nhiệm đối với các chức danh quản lý doanh nghiệp Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên.

2. Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty

a) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho từ chức Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp sau khi có ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho từ chức Phó Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc doanh nghiệp, Kế toán trưởng trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp.

c) Quyết định quy hoạch đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

d) Đề nghị cơ quan được UBND tỉnh ủy quyền quản lý doanh nghiệp trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, cho từ chức, miễn nhiệm đối với các chức danh quản lý doanh nghiệp Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty.

đ) Đề nghị cơ quan được UBND tỉnh ủy quyền quản lý doanh nghiệp trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét cho ý kiến bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho từ chức Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp.

3. Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, cho từ chức, miễn nhiệm đối với các chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương trên cơ sở ý kiến thống nhất của Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty.

4. Cơ quan được UBND tỉnh ủy quyền quản lý doanh nghiệp

a) Trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch, bổ nhiệm, cho từ chức, miễn nhiệm đối với các chức danh quản lý doanh nghiệp Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty.

b) Trình Chủ tịch UBND tỉnh cho ý kiến về bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho từ chức Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp.

5. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu cho UBND tỉnh việc quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn giữ chức vụ của Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên và thành viên Hội đồng thành viên không quá 05 năm. Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên có thể được bổ nhiệm lại nhưng chỉ được bổ nhiệm không quá 02 nhiệm kỳ tại một công ty.

2. Thời hạn giữ chức vụ của Kiểm soát viên 03 năm; có thể được bổ nhiệm lại nhưng chỉ được bổ nhiệm không quá 02 nhiệm kỳ tại một công ty.

3. Thời hạn giữ chức vụ của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương không quá 05 năm.

5. Trường hợp khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm, nhưng tính đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu còn từ đủ 02 năm đến dưới 05 năm công tác đối với thời hạn giữ chức vụ 05 năm; từ đủ 18 tháng đến dưới 03 năm công tác đối với thời hạn giữ chức vụ 03 năm, nếu được bổ nhiệm lại thì thời hạn bổ nhiệm được tính đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Chương II BỔ NHIỆM

Mục 1

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CHUNG

Điều 6. Điều kiện

1. Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian 03 năm liên tục gần nhất, thuộc đối tượng quy hoạch chức danh bổ nhiệm hoặc chức danh tương đương với chức danh bổ nhiệm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác minh.

3. Phải đủ tuổi để đảm nhiệm chức vụ được bổ nhiệm lần đầu ít một nhiệm kỳ tính từ thời điểm bổ nhiệm.

4. Không được quy hoạch, bổ nhiệm vào các chức vụ cao hơn trong thời gian ít nhất 01 năm kể từ khi có quyết định kỷ luật, đang trong thời gian xem xét kỷ luật, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa đưa vào quy hoạch hoặc xem xét bổ nhiệm chức vụ cao hơn.

5. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

6. Không bổ nhiệm người thân của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị vào các vị trí công tác có khả năng phát sinh hành vi tham nhũng theo quy định của Luật Phòng chống tham nhũng.

7. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Tiêu chuẩn

1. Về trình độ

a) Có bằng tốt nghiệp chuyên môn trình độ từ đại học trở lên, chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm, chức danh bổ nhiệm (*Trường hợp sinh từ ngày 01/01/1976 trở về sau phải có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy. Trường hợp có bằng đại học hệ không chính quy nhưng có trình độ sau đại học và có năng lực thực tiễn, có uy tín, có triển vọng phát triển tốt thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định*).

b) Có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên.

c) Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước chương trình chuyên viên hoặc bằng tốt nghiệp đại học ngành hành chính học, thạc sỹ quản lý hành chính công, tiến sỹ hành chính công hoặc tương đương trở lên.

d) Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành.

đ) Chứng chỉ tin học trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Về năng lực và uy tín

a) Có tư duy đổi mới và phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc. Có khả năng tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực công tác được phân công.

b) Có khả năng tham mưu cho lãnh đạo xây dựng các đề án, chương trình, kế hoạch thuộc lĩnh vực công tác được phân công và đề xuất các giải pháp, biện pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch đó.

d) Có năng lực quản lý, điều hành; có khả năng tập hợp, phát huy sức mạnh của tập thể, được tập thể tin tưởng, tín nhiệm.

Mục 2

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CÁC CHỨC DANH

Điều 8. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty

Ngoài những điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 6, Điều 7 của Quy định này, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty và thành viên Hội đồng thành viên phải đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

1. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề hoạt động của doanh nghiệp. Có ít nhất 03 năm làm công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính hoặc ngành nghề có liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính của công ty. Trường hợp người quản lý doanh nghiệp không đảm bảo được các tiêu chuẩn, điều kiện thì UBND tỉnh xem xét quyết định.

2. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu; thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của công ty và Kiểm soát viên công ty.

3. Không đồng thời là cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc không phải là người quản lý, điều hành tại doanh nghiệp thành viên.

4. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của doanh nghiệp nhà nước.

5. Chủ tịch Hội đồng thành viên không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty của công ty mình và các doanh nghiệp khác.

6. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 9. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp

Ngoài những điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 6, Điều 7 của Quy định này, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp phải đảm bảo các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

1. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty.

2. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu.

3. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng thành viên.

4. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của Phó Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty.

5. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Kiểm soát viên công ty.

6. Không đồng thời là cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

7. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó Giám đốc tại công ty hoặc ở doanh nghiệp nhà nước khác.

8. Không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp khác.

9. Các tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 10. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Phó Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc doanh nghiệp

Ngoài những điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 6, Điều 7 của Quy định này, Phó Giám đốc, Phó Tổng giám đốc phải đảm bảo các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

1. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty.

2. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên công ty.

3. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của Tổng giám đốc, Giám đốc công ty.

4. Đối với Phó Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách công tác tài chính - kế toán không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của Kế toán trưởng.

5. Không đồng thời là cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

6. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó Giám đốc tại công ty hoặc ở doanh nghiệp nhà nước khác.

7. Không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp khác.

8. Các tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 11. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Kiểm soát viên

Ngoài những điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 6, Điều 7 của Quy định này, Kiểm soát viên phải đảm bảo các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

1. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc; Trưởng Ban kiểm soát phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc liên quan đến chuyên ngành tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh được đào tạo.

2. Là công chức nhà nước, đang giữ chức vụ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên và không phải là người lao động của công ty.

3. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của đối tượng sau đây: Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu của công ty; thành viên Hội đồng thành viên của công ty; Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của công ty và Kiểm soát viên khác của công ty.

4. Không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp khác.

5. Không được đồng thời giữ chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp hoặc Kiểm soát viên, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước.

6. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 12. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Kế toán trưởng

Ngoài những điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 6, Điều 7 của Quy định này, Kế toán trưởng phải đảm bảo các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

1. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật.

2. Có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên; có thời gian công tác kế toán từ 03 năm trở lên.

3. Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng.

4. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty và Kiểm soát viên công ty.

5. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty; Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc phụ trách công tác tài chính - kế toán.

5. Không thuộc các trường hợp không được làm kế toán theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể đối với trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương.

Căn cứ các quy định chung về điều kiện, tiêu chuẩn tại Điều 6, Điều 7 của Quy định này, lãnh đạo doanh nghiệp xây dựng các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể bổ nhiệm trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương (Đối với chức danh phó trưởng phòng và tương đương có thể không yêu cầu trình độ lý luận chính trị quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 7).

Mục 3

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC BỔ NHIỆM LẦN ĐẦU

Điều 14. Đề xuất chủ trương

1. Trên cơ sở quy hoạch các chức danh quản lý doanh nghiệp được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty phối hợp với cấp ủy Đảng báo cáo cơ quan được UBND tỉnh ủy quyền quản lý doanh nghiệp trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chủ trương về số lượng và dự kiến phân công công tác đối với các chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty.

2. Sau khi trao đổi, thống nhất cấp ủy Đảng, cơ quan được UBND tỉnh ủy quyền quản lý doanh nghiệp; Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty quyết định phê duyệt chủ trương, số lượng và dự kiến phân công công tác đối với các chức danh Phó tổng Giám đốc, Phó Giám đốc công ty, Kế toán trưởng.

3. Sau khi trao đổi, thống nhất trong Ban Giám đốc, được Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty có ý kiến về nhu cầu bổ nhiệm từng chức danh, Giám đốc công ty quyết định phê duyệt chủ trương, số lượng và dự kiến phân công công tác đối với các chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương.

4. Đối với Kiểm soát viên, Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài chính đề xuất bằng văn bản với UBND tỉnh về chủ trương để xem xét quyết định.

Điều 15. Trình tự, thủ tục thực hiện bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương, trên cơ sở nguồn nhân sự trong quy hoạch, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty chỉ đạo cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ đề xuất bằng văn bản phương án nhân sự và báo cáo Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty và tiến hành các bước sau:

1. Bước 1: Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Ban Giám đốc họp thảo luận (có thể giới thiệu thêm nhân sự và thảo luận); Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty quyết định danh sách nhân sự để đưa ra lấy phiếu tín nhiệm, nhận xét, đánh giá nhân sự. Khi bổ nhiệm 01 chức vụ giới thiệu từ 02 người trở lên để lựa chọn.

2. Bước 2: Tổ chức hội nghị lấy phiếu tín nhiệm. Hội nghị được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba số người được triệu tập tham gia hội nghị

a) Thành phần dự hội nghị (không bao gồm các chức danh được cấp có thẩm quyền thuê) lấy phiếu tín nhiệm để bổ nhiệm các chức danh người quản lý doanh nghiệp gồm: Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng chuyên môn và tương đương, Ban Thường vụ Cấp ủy, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên.

Đối với các chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thành phần gồm: Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, trưởng phòng và phó trưởng phòng chuyên môn và tương đương, Ban Thường vụ Cấp ủy, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên.

b) Hội nghị do Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty hoặc người được cấp có thẩm quyền cử chủ trì, thực hiện các nội dung trong hội nghị như sau:

Trao đổi, thảo luận về nhu cầu bổ nhiệm, tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh cần bổ nhiệm;

Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty giới thiệu danh sách nhân sự; tóm tắt lý lịch; nhận xét, đánh giá kết quả và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ và triển vọng phát triển; dự kiến phân công công tác của nhân sự được giới thiệu;

Hội nghị giới thiệu bổ sung nhân sự; nhân sự được giới thiệu bổ sung phải nằm trong nguồn quy hoạch cho chức danh cần bổ nhiệm; phải có tóm tắt lý lịch, nhận xét, đánh giá do người được giới thiệu và người giới thiệu chuẩn bị để hội nghị xem xét, tham gia ý kiến;

Từng người trong danh sách nhân sự được giới thiệu và nhân sự được giới thiệu bổ sung (xếp theo thứ tự A, B, C ...) trình bày chương trình hành động của mình nếu được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm để hội nghị chất vấn, tham gia ý kiến;

Hội nghị thảo luận và phát biểu ý kiến; tổ chức lấy phiếu tín nhiệm theo hình thức bỏ phiếu kín, những người trực tiếp dự hội nghị mới được bỏ phiếu, gồm các bước sau: ban kiểm phiếu phát phiếu và hướng dẫn cách ghi phiếu; ghi phiếu và bỏ phiếu; ban kiểm phiếu kiểm số lượng phiếu thu về và công bố tại hội nghị số phiếu phát ra và số phiếu thu về; ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu;

Cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ tổng hợp phiếu tín nhiệm.

c) Trường hợp cần thiết có thể tổ chức lấy phiếu tín nhiệm lần hai, do Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty trao đổi thống nhất với cấp ủy cùng cấp và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

d) Kết quả phiếu tín nhiệm có giá trị tham khảo quan trọng, một trong nhiều căn cứ để xem xét bổ nhiệm.

3. Bước 3: Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Ban Giám đốc công ty họp phân tích kết quả tổng hợp phiếu tín nhiệm, xem xét, lựa chọn nhân sự dự kiến bổ nhiệm và lấy ý kiến bằng văn bản của cấp ủy cùng cấp về kết quả lấy phiếu tín nhiệm.

4. Bước 4: Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Ban Giám đốc công ty họp xem xét, kết luận những vấn đề mới phát sinh (nếu có), thông báo ý kiến

của cấp ủy, thảo luận và biểu quyết bằng phiếu kín. Nhân sự được đề nghị bổ nhiệm phải được trên 50% tổng số thành viên dự họp chấp thuận.

Trường hợp nhân sự đề nghị bổ nhiệm có kết quả biểu quyết chỉ được 50% tổng số thành viên dự họp chấp thuận thì chọn nhân sự theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty

5. Bước 5: Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty ra quyết định bổ nhiệm hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm.

Điều 16. Trình tự, thủ tục thực hiện bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự từ nơi khác

Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty hoặc cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ căn cứ nhu cầu, nguồn quy hoạch đề xuất, giới thiệu nhân sự đề nghị bổ nhiệm. Nhân sự được đề nghị bổ nhiệm từ nơi khác đến phải được quy hoạch chức danh tương đương với chức danh đề nghị bổ nhiệm.

1. Bước 1: Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Ban Giám đốc họp thảo luận và thống nhất về chủ trương. Sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền, Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty tiến hành một số công việc sau đây:

a) Cử đại diện Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty làm việc với cấp ủy và người đứng đầu cơ quan, đơn vị nơi nhân sự đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm;

b) Trao đổi về lý lịch, nhận xét và đánh giá kết quả và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; lấy nhận xét của cấp ủy nơi nhân sự cư trú; gặp nhân sự được đề nghị bổ nhiệm trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác;

c) Lấy ý kiến bằng văn bản của cấp ủy cùng cấp về nhân sự đề nghị bổ nhiệm.

2. Bước 2: Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Ban Giám đốc công ty họp thông báo ý kiến của cấp ủy, thảo luận và biểu quyết bằng phiếu kín. Nhân sự được đề nghị bổ nhiệm phải được trên 50% tổng số thành viên Hội đồng thành viên dự họp chấp thuận.

Trường hợp nhân sự đề nghị bổ nhiệm có kết quả biểu quyết chỉ được 50% tổng số thành viên dự họp chấp thuận thì chọn nhân sự theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty

3. Bước 3: Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty quyết định tiếp nhận, bổ nhiệm hoặc làm tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định tiếp nhận, bổ nhiệm;

Điều 17. Đối với trường hợp do cấp có thẩm quyền dự kiến điều động, bổ nhiệm

1. Cấp có thẩm quyền điều động, bổ nhiệm trao đổi thống nhất ý kiến với lãnh đạo cơ quan, đơn vị đang quản lý, sử dụng nhân sự đó và trao đổi thống

nhất ý kiến với Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty nơi tiếp nhận nhân sự về công tác.

2. Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty lấy ý kiến bằng văn bản của cấp ủy cùng cấp.

3. Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Ban Giám đốc họp thông báo ý kiến của cấp ủy, thảo luận, biểu quyết và ra quyết định tiếp nhận, bổ nhiệm hoặc làm tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 18. Bổ nhiệm Kiểm soát viên

1. Căn cứ vào quy hoạch được phê duyệt, các điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm Sở Tài chính chủ trì cùng với cơ quan được UBND tỉnh ủy quyền quản lý doanh nghiệp có văn bản gửi Chủ tịch UBND tỉnh đề xuất bổ nhiệm Kiểm soát viên.

2. Sau khi có văn bản thống nhất của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Tài chính cùng với cơ quan được UBND tỉnh ủy quyền quản lý doanh nghiệp hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Kiểm soát viên gửi Sở Nội vụ thẩm định.

3. Căn cứ vào các điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm, Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ và trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét bổ nhiệm chức danh Kiểm soát viên công ty.

Điều 19. Hồ sơ bổ nhiệm

Thẩm quyền bổ nhiệm của cấp nào, hồ sơ do cơ quan tham mưu về công tác cán bộ của cấp đó lưu, gồm các văn bản sau:

1. Tờ trình đề xuất chủ trương và văn bản đồng ý của cấp có thẩm quyền về chủ trương bổ nhiệm.

2. Tờ trình đề nghị bổ nhiệm của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty.

3. Sơ yếu lý lịch (theo mẫu 2C-BNV/2008 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, thời điểm khai lý lịch đến thời điểm trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm không quá 06 tháng) có xác nhận của cấp có thẩm quyền.

4. Lý lịch tư pháp

5. Bản tự nhận xét đánh giá.

6. Nhận xét của cấp ủy cùng cấp.

7. Nhận xét của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty.

8. Chương trình hành động nếu được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm.

9. Các kết luận kiểm tra, thanh tra giải quyết khiếu nại tố cáo và các tài liệu có liên quan (nếu có).

10. Giấy chứng nhận có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao do cơ quan y tế có thẩm quyền chứng nhận (thời điểm chứng nhận sức khỏe đến ngày nộp hồ sơ cho cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ không quá 06 tháng).

11. Bản sao các văn bản, chứng chỉ về trình độ đào tạo, chuyên môn nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ và bồi dưỡng quản lý nhà nước.

12. Bản kê khai tài sản (theo mẫu quy định).

13. Bản nhận xét của cấp ủy hoặc chính quyền cơ sở nơi nhân sự cư trú thường xuyên về việc chấp hành pháp luật của nhân sự và gia đình tại nơi cư trú.

Mục 4

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC BỔ NHIỆM LẠI, KÉO DÀI THỜI GIAN GIỮ CHỨC VỤ

Điều 20. Thời hạn và thời điểm bổ nhiệm lại

1. Người quản lý doanh nghiệp khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm theo quy định phải tiến hành quy trình xem xét, bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại.

2. Trước 03 tháng tính đến thời điểm người quản lý doanh nghiệp hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền phải tiến hành quy trình xem xét, bổ nhiệm lại.

3. Trường hợp người quản lý doanh nghiệp khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm mà chưa có quyết định bổ nhiệm lại thì người quản lý doanh nghiệp không được quyết định và ký các văn bản theo chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ quản lý đó. Tổ chức và cá nhân có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm lại phải chịu trách nhiệm trong trường hợp bổ nhiệm lại.

4. Trường hợp người quản lý doanh nghiệp khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm mà công ty người quản lý doanh nghiệp đang công tác đang trong quá trình bị thanh tra, kiểm tra, hoặc đang trong thời gian thi hành quyết định kỷ luật thì chưa thực hiện quy trình bổ nhiệm lại và không áp dụng quy định tại Khoản 3 Điều này.

Điều 21. Điều kiện xem xét bổ nhiệm lại

1. Doanh nghiệp có nhu cầu.

2. Hoàn thành nhiệm vụ được giao trong thời gian giữ chức vụ.

3. Đạt tiêu chuẩn chung của Đảng và Nhà nước, tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh quản lý tại thời điểm xem xét bổ nhiệm lại.

4. Đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

5. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

6. Đối với việc bổ nhiệm lại Kiểm soát viên, Kế toán trưởng còn phải tuân theo các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 22. Thẩm quyền xem xét quyết định bổ nhiệm lại

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại (Hoặc thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý tại thời điểm bổ nhiệm lại).

2. Những trường hợp xét thấy không đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm lại phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Đến thời điểm bổ nhiệm lại nhưng đang trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo thì cấp có thẩm quyền cần phải căn cứ tính chất, mức độ vi phạm, sự phấn đấu, rèn luyện từ khi bị thi hành kỷ luật đến thời điểm bổ nhiệm lại để xem xét tiếp tục bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại.

4. Trường hợp không được bổ nhiệm lại được xem xét bố trí công tác khác hoặc có nguyện vọng, đủ điều kiện được tinh giản biên chế.

Điều 23. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm lại

1. Trước 03 tháng tính đến thời điểm hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm, cơ quan tham mưu về công tác cán bộ hoặc cơ quan được UBND tỉnh ủy quyền quản lý doanh nghiệp phải có thông báo bằng văn bản về việc đến thời hạn thực hiện việc xem xét bổ nhiệm lại.

2. Người được bổ nhiệm lại làm bản tự nhận xét, đánh giá kết quả, ưu điểm, khuyết điểm, tồn tại, hạn chế của mình đối với việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ gửi Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty và cấp có thẩm quyền bổ nhiệm.

3. Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Ban Giám đốc công ty phối hợp với cấp ủy, cơ quan được UBND tỉnh ủy quyền quản lý doanh nghiệp họp xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền thực hiện quy trình bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu.

4. Sau khi được cấp có thẩm quyền đồng ý về chủ trương, Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty có trách nhiệm thực hiện các bước sau:

a) Bước 1: Tổ chức hội nghị lấy phiếu tín nhiệm đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại, hội nghị được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba số người được triệu tập tham gia hội nghị.

Thành phần dự hội nghị (không bao gồm các chức danh được cấp có thẩm quyền thuê) lấy phiếu tín nhiệm để bổ nhiệm các chức danh người quản lý doanh nghiệp gồm: Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, trưởng phòng và phó trưởng phòng chuyên môn và tương đương, ban thường vụ cấp ủy, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên.

Đối với các chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thành phần gồm: Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, trưởng phòng và phó trưởng phòng chuyên môn và tương đương, ban thường vụ cấp ủy, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên.

Nội dung hội nghị: nhân sự được đề nghị bổ nhiệm lại đọc bản tự nhận xét, đánh giá, bản báo cáo kết quả thực hiện chương trình hành động khi thực hiện quy trình bổ nhiệm (đối với người quản lý doanh nghiệp); hội nghị thảo luận và

tham gia ý kiến; lấy phiếu tín nhiệm bằng hình thức bỏ phiếu kín, những người trực tiếp dự hội nghị mới được bỏ phiếu; cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ tổng hợp kết quả lấy phiếu tín nhiệm và báo cáo Hội đồng thành viên, Giám đốc công ty.

b) Bước 2: Lấy ý kiến bằng văn bản của cấp ủy cùng cấp về nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại;

c) Bước 3: Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Ban Giám đốc công ty họp xem xét, kết luận những vấn đề mới phát sinh (nếu có); thông báo ý kiến của cấp ủy, thảo luận và biểu quyết bằng phiếu kín. Nhân sự được đề nghị bổ nhiệm lại phải được trên 50% tổng số thành viên dự họp chấp thuận;

Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty tham khảo ý kiến của cấp ủy, quyết định bổ nhiệm lại hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bổ nhiệm lại.

5. Quyết định bổ nhiệm lại người quản lý doanh nghiệp phải được ban hành và công bố trước ít nhất 01 ngày làm việc, tính đến ngày người quản lý doanh nghiệp hết thời hạn bổ nhiệm.

6. Người quản lý doanh nghiệp không được bổ nhiệm lại sẽ được cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí công tác phù hợp với trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ và nhiệm vụ của doanh nghiệp hoặc giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật; không bố trí chức vụ lãnh đạo, quản lý khác.

Điều 24. Trình tự, thủ tục kéo dài thời gian giữ chức vụ hoặc không giữ chức vụ quản lý

1. Khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm nhưng tính đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 02 năm công tác đối với thời hạn giữ chức vụ 05 năm; còn dưới 18 tháng công tác đối với thời hạn giữ chức vụ 03 năm thì không thực hiện quy trình bổ nhiệm lại nhưng được xem xét kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý hoặc không giữ chức vụ quản lý.

2. Việc kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý hoặc không giữ chức vụ quản lý được thực hiện như sau:

a) Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Ban Giám đốc công ty xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ quản lý hoặc không giữ chức vụ quản lý cho đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu;

b) Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Ban Giám đốc công ty lấy ý kiến bằng văn bản của cấp ủy cùng cấp và cấp có thẩm quyền bổ nhiệm về nhân sự đề nghị kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý hoặc không giữ chức vụ quản lý.

c) Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Ban Giám đốc họp thông báo ý kiến của cấp ủy, cấp có thẩm quyền bổ nhiệm để thảo luận và biểu quyết bằng phiếu kín. Việc kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý hoặc không giữ chức vụ quản lý phải được trên 50% số thành viên dự họp chấp thuận. Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý hoặc không giữ chức vụ quản lý.

Điều 25. Bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với Kiểm soát viên

1. Trước 03 tháng tính đến thời điểm hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm, Sở Tài chính có thông báo bằng văn bản về việc thời hạn thực hiện xem xét bổ nhiệm lại gửi đến Kiểm soát viên.

2. Kiểm soát viên làm bản tự nhận xét, đánh giá kết quả, ưu điểm, khuyết điểm, tồn tại, hạn chế của mình đối với việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ gửi Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính.

3. Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên, Sở Tài chính có tờ trình gửi Chủ tịch UBND tỉnh về việc xem xét bổ nhiệm lại, không bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ.

4. Sau khi có ý kiến bằng văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Tài chính hoàn chỉnh hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 26. Hồ sơ bổ nhiệm lại

Thẩm quyền bổ nhiệm của cấp nào, hồ sơ do cơ quan tham mưu về công tác cán bộ của cấp đó lưu, gồm các văn bản sau:

1. Tờ trình đề xuất chủ trương và văn bản đồng ý của cấp có thẩm quyền về chủ trương bổ nhiệm lại.

2. Tờ trình đề nghị bổ nhiệm lại của Hội đồng thành viên, Giám đốc công ty.

3. Bổ sung sơ yếu lý lịch, các văn bằng, chứng chỉ, kê khai tài sản nếu có thay đổi.

4. Bản tự nhận xét, đánh giá hàng năm.

5. Bản đánh giá cả nhiệm kỳ của cấp có thẩm quyền.

6. Chương trình hành động nếu được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm lại.

7. Bản nhận xét của cấp ủy hoặc chính quyền cơ sở nơi nhân sự cư trú thường xuyên về việc chấp hành pháp luật của nhân sự và gia đình tại nơi cư trú.

Chương III CHO TỪ CHỨC, MIỄN NHIỆM

Điều 27. Từ chức

1. Được cho từ chức một trong các trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ uy tín để thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao;
- b) Do nhận thấy vi phạm khuyết điểm của tập thể hoặc của cấp dưới có liên quan đến trách nhiệm của mình;
- c) Có nguyện vọng xin cho từ chức vì lý do cá nhân.

2. Không được cho từ chức một trong các trường hợp sau:

a) Đang đảm nhận nhiệm vụ quốc phòng, an ninh quốc gia; nhiệm vụ trọng yếu, cơ mật mà chưa hoàn thành nhiệm vụ, cần tiếp tục đảm nhận nhiệm vụ, nếu từ chức sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhiệm vụ được giao, quyền lợi của nhà nước và doanh nghiệp;

b) Đang trong quá trình bị thanh tra, kiểm tra, điều tra của cơ quan thanh tra, kiểm tra, bảo vệ pháp luật hoặc bị xem xét kỷ luật về đảng, chính quyền.

3. Trình tự, thủ tục xem xét cho từ chức

a) Bước 1: Người xin từ chức phải viết đơn trình bày lý do, nguyện vọng gửi Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty và cấp có thẩm quyền bổ nhiệm để xem xét.

b) Bước 2: Giám đốc Sở Nội vụ tổng hợp, đề xuất ý kiến đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh.

Cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ tổng hợp, đề xuất ý kiến từng trường hợp cụ thể trình Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty đối với các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm.

c) Bước 3: Sau khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền, Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Ban Giám đốc công ty, cấp ủy cùng cấp hợp trao đổi và thống nhất.

d) Bước 4: Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định (Đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh gửi hồ sơ qua Sở Nội vụ).

4. Trong thời gian 60 ngày, kể từ ngày nhận được đơn xin từ chức, Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Trong thời gian 60 ngày, kể từ ngày có quyết định cho từ chức, Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty phải xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định nhân sự thay thế.

6. Người quản lý doanh nghiệp chưa được cấp có thẩm quyền quyết định cho từ chức thì vẫn phải thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Điều 28. Miễn nhiệm

1. Việc miễn nhiệm được thực hiện một trong các trường hợp sau đây:

a) Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

b) Có hành vi vi phạm pháp luật bị kỷ luật bằng hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo mà yêu cầu nhiệm vụ công tác cần phải thay thế;

c) Bị cấp có thẩm quyền kết luận bằng văn bản về hành vi vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức kỷ luật cách chức.

d) Không đủ năng lực, trình độ, uy tín để thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, trong 02 năm liên tiếp của nhiệm kỳ giữ chức vụ bị đánh giá, phân loại ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

đ) Trong 01 nhiệm kỳ hoặc trong 02 nhiệm kỳ liên tiếp bị 02 lần xử lý kỷ luật liên quan đến chức trách, nhiệm vụ được giao;

e) Để tổ chức, đơn vị được giao phụ trách mất đoàn kết hoặc làm tổ chức, đơn vị mất đoàn kết theo kết luận của cấp có thẩm quyền;

g) Bị cơ quan kiểm tra, thanh tra có thẩm quyền kết luận bằng văn bản về vi phạm tư cách đạo đức hoặc vi phạm quy định về những việc đảng viên không được làm đối với trường hợp là đảng viên.

h) Có đơn xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.

2. Trình tự, thủ tục xem xét miễn nhiệm

a) Bước 1: UBND tỉnh, Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc Giám đốc công ty chỉ đạo cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ đề xuất phương án miễn nhiệm đối với các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm.

b) Bước 2: Giám đốc Sở Nội vụ làm việc trực tiếp đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh đang xem xét miễn nhiệm để thông báo và nghe ý kiến của nhân sự.

Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Ban Giám đốc công ty cử đại diện hoặc ủy quyền cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ gặp trực tiếp nhân sự đang xem xét miễn nhiệm để thông báo và nghe ý kiến của nhân sự thuộc thẩm quyền bổ nhiệm.

c) Bước 3: UBND tỉnh họp với Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty trao đổi và thống nhất về việc miễn nhiệm chức vụ đối với người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh.

Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Ban Giám đốc công ty, cấp ủy cùng cấp họp trao đổi và thống nhất về việc miễn nhiệm chức vụ đối với người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm.

d) Bước 4: Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định miễn nhiệm (Đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh gửi hồ sơ qua Sở Nội vụ).

3. Trong thời gian 60 ngày, kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm, Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty phải xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định nhân sự thay thế.

4. Việc miễn nhiệm không chờ đến hết thời hạn giữ chức vụ được bổ nhiệm hoặc chờ đến tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Điều 29. Từ chức, miễn nhiệm đối với Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định;

b) Có đơn xin từ chức và được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận;

c) Được cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc cơ quan có thẩm quyền khác điều động, phân công thực hiện nhiệm vụ khác;

d) Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

2. Trình tự, thủ tục từ chức, miễn nhiệm Kiểm soát viên

a) Kiểm soát viên viết đơn từ chức, trình bày lý do, nguyện vọng gửi Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ để xem xét (Đối với trường hợp xin từ chức) hoặc có chủ trương cho miễn nhiệm của cơ quan có thẩm quyền.

b) Sau khi có ý của Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ và Giám đốc Sở Tài chính làm việc trực tiếp với Kiểm soát viên để thông báo và nghe ý kiến của Kiểm soát viên.

c) Sở Nội vụ báo cáo kết quả làm việc bằng văn bản và đề xuất ý kiến để UBND tỉnh xem xét, quyết định.

d) Trong thời gian 60 ngày, kể từ ngày nhận được đơn từ chức hoặc có chủ trương cho miễn nhiệm đối với Kiểm soát viên, Giám đốc Sở Nội vụ phải trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 30. Hồ sơ từ chức, miễn nhiệm

Thẩm quyền cho từ chức, miễn nhiệm của cấp nào, hồ sơ do cơ quan tham mưu về công tác cán bộ của cấp đó lưu, gồm các văn bản sau:

a) Đơn xin từ chức.

b) Văn bản tổng hợp đề xuất của cơ quan tham mưu về công tác cán bộ.

c) Văn bản thống nhất của cơ quan có thẩm quyền.

d) Biên bản họp với cấp ủy cùng cấp (Biên bản làm việc giữa UBND tỉnh với Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty).

đ) Tờ trình đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định thôi giữ chức vụ hoặc miễn nhiệm.

e) Quyết định của cơ quan có thẩm quyền quyết định thôi giữ chức vụ hoặc miễn nhiệm.

Điều 31. Bố trí công tác

Người quản lý doanh nghiệp sau khi từ chức, miễn nhiệm sẽ được cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí công tác phù hợp với trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị hoặc giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy định này.

2. Thủ trưởng, Giám đốc các sở, ban, ngành có liên quan; Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám

độc công ty và người quản lý doanh nghiệp ở Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc UBND tỉnh Quảng Nam chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn, giải quyết, hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đinh Văn Thu